

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 21/2018/DS-PT

Ngày : 16 - 01 - 2018

V/v tranh chấp ranh giới và quyền sử dụng đất nông nghiệp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Định

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ranh giới và quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2017/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã A.N, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2017/QĐPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn M – Sinh năm: 1943

Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1948

Đồng trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K – Sinh năm: 1947

Trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Văn P – Luật sư đang hoạt động tại Văn phòng Luật sư PL – QN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Cụ Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1923;
 2. Anh Lê Quang K – Sinh năm: 1975;
 3. Anh Lê Thanh Q – Sinh năm: 1976;
 4. Anh Lê Thế V – Sinh năm: 1979;
 5. Chị Mai Thị L – Sinh năm: 1975;
 6. Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1957;
 7. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1971;
 8. Anh Nguyễn H – Sinh năm: 1981;
 9. Anh Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1985;
- Đồng trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định.
10. Chị Nguyễn Thị T
Trú tại: Thôn HT, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định.
 11. Chị Nguyễn Thị H
Trú tại: Khu vực NT, phường NT, thị xã A.N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T thống nhất trình bày:

Hộ gia đình ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp để trồng lúa tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc trên”), diện tích 3.360m² tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định. Thửa đất nói trên có giới cận: Đông giáp nương nội đồng; Tây giáp đường bê tông; Nam giáp đất nghĩa địa, giáp thổ cư của ông Nguyễn Đình K, giáp thổ cư bà Nguyễn Thị S; Bắc giáp thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc Bắc”), diện tích 2.480m² do ông Nguyễn Đình K canh tác.

Năm 2016, ông K tự phá dỡ bờ ruộng ranh giới giữa 02 thửa ruộng 381 và 362; đóng cọc đắp lại một bờ mới lấn sang phần ruộng của ông M, bà T khoảng 02m làm diện tích thửa ruộng 381 mất hơn 200m².

Do đó, ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình K tháo dỡ cọc, trả lại cho ông M, bà T diện tích đã lấn chiếm.

2. Bị đơn ông Nguyễn Đình K trình bày:

Thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc Bắc”), diện tích 2.480m² tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cân đối giao quyền cho hộ ông Nguyễn Đình K.

Thửa ruộng nói trên có giới cận: Đông giáp nương nội đồng; Tây giáp đường bê tông và nương nội đồng; Bắc giáp thửa ruộng của ông Hồ Văn Thơm; Nam giáp với thửa ruộng số 381, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc trên”), diện tích 3.360m² tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cân đối giao quyền cho ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị T.

Ranh giới giữa 02 thửa ruộng số 362 và 381 được xác định bằng bờ đất, hai bên đầu bờ có đóng cọc tre làm mốc giới. Vụ Hè thu năm 2016, chị Mai Thị L (người thuê đất nhà ông M) đã tự ý tháo dỡ bờ ruộng cũ đóng cọc lán sang phần ruộng của ông K nên ông K đã tháo dỡ cọc dịch chuyển lại như hiện trạng ban đầu. Do đó, ông K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T vì ông K không lấn chiếm đất ruộng của ông M, bà T.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị T, anh Lê Quang K, anh Lê Thanh Q, anh Lê Thế V thống nhất trình bày:

Cụ Nguyễn Thị T, anh Lê Quang K, anh Lê Thanh Q, anh Lê Thế V thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T. Ngoài ra, cụ Nguyễn Thị T, anh Lê Quang K, anh Lê Thanh Q, anh Lê Thế V không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn H và anh Nguyễn Văn B thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn H và anh Nguyễn Văn B thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu ông Nguyễn Đình K. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn H và anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị L trình bày:

Năm 2000, chị Mai Thị L thuê sử dụng đám ruộng tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc trên”), diện tích 3.360m² tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định của ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T. Tháng 10/2016, ông Nguyễn Đình K tự ý phá dỡ bờ ruộng lán vào phía Nam phần ruộng của ông M, bà T khoảng 02m, làm diện tích thửa 381 bị thu hẹp nên chị L đã báo cho ông M biết.

Ngoài ra, chị L không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**/- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2017/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã A.N, tỉnh Bình Định đã quyết định:*

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn M, Nguyễn Thị T (đại diện cho 06 thành viên trong hộ gia đình được giao quyền sử dụng đất). Buộc bị đơn Nguyễn Đình K (đại diện cho 07 thành viên trong hộ gia đình được giao đất) và là người trực tiếp canh tác sử dụng thửa ruộng có số hiệu 362, tờ bản đồ số 15 tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định có nghĩa vụ giao trả cho ông Lê Văn M, Nguyễn Thị T 253,15m² đất do lấn chiếm thửa ruộng 381, tờ bản đồ số 15 thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình Lê Văn M. Vị trí lấn chiếm ở phía Nam thửa 362 (phía Bắc thửa 381) theo sơ đồ hiện trạng kèm theo theo bản án này.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí đo đạc định giá, phần án phí dân sự sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

**/- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2017, ông Nguyễn Đình K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.*

**/- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu xác định về trình tự, thủ tục Tòa án thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.*

**/- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Đình K đưa ra bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông K, sửa bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn M.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đình K; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

Theo bản trích sao bộ giao quyền ruộng của xã N (BL 07), tại thời điểm giao quyền thửa ruộng số 381, tờ bản đồ số 15 tọa lạc xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định thì hộ ông Lê Văn M có 06 người là: ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị T, cụ Nguyễn Thị T, anh Lê Quang K, anh Lê Thanh Q, anh Lê Thê V và tại thời điểm giao quyền thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 tọa lạc xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định thì hộ ông Nguyễn Đình K có 07 người là: ông Nguyễn Đình K, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn H, anh Nguyễn Văn B; ngoài ra, ông M có cho chị Mai Thị L thuê sử dụng đám ruộng 381. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa những người nói trên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tiến hành triệu tập, lấy lời khai, thu thập bản tự khai của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68, 98, 208, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã N, xác minh cán bộ phụ trách địa chính xã N, xác minh người làm chứng là ông Hồ Văn T (người có thửa ruộng liền kề với thửa ruộng 362 của ông K), định giá tài sản... là phù hợp với quy định tại các điều của Chương VII – Chứng minh và chứng cứ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hộ gia đình ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp để trồng lúa tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc trên”) tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định. Theo bản trích sao bộ giao quyền ruộng của xã N (BL 07), tại thời điểm giao quyền thửa ruộng số 381, tờ bản đồ số 15 có diện tích là 3.360m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00239 ngày 21/8/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã A.N, tỉnh Bình Định cấp cho ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị T tại thửa đất 381, tờ bản đồ số 15, diện tích 3.360m² tọa lạc tại xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định đất chuyên trồng lúa nước và theo trích lục bản đồ thì thửa ruộng 381, tờ bản đồ số 15 có diện tích là 3.360m². Thửa đất nói trên có giới cận: Đông giáp nương nội đồng; Tây giáp đường bê tông; Nam giáp đất nghĩa địa (thửa 405), giáp thổ cư của ông Nguyễn Đình K (thửa 406), giáp thổ cư bà Nguyễn Thị S (thửa 407), giáp thửa đất 424 của bà Nguyễn Thị H; Bắc giáp thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc Bắc”) của ông Nguyễn Đình K.

Hộ ông Nguyễn Đình K được Nhà nước cân đối giao quyền thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc Bắc”) tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định. Theo bản trích sao bộ giao quyền ruộng của xã N (BL 07), tại thời điểm giao quyền thửa ruộng số 362, tờ bản đồ số 15 có diện tích là 2.480m². Thửa ruộng nói trên có giới cận: Đông giáp nương nội đồng; Tây giáp đường bê tông và nương nội đồng; Bắc giáp thửa ruộng của ông Hồ Văn T;

Nam giáp với thửa ruộng số 381, tờ bản đồ số 15 (có tục danh là “Mốc trên”) của ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị T.

Theo Biên bản làm việc ngày 03/4/2013 về việc xác định diện tích, thống nhất phương thức đền bù để nâng cấp nền đường, xây dựng đường bê tông nông thôn, hộ ông Nguyễn Đình K bị ảnh hưởng $57,15\text{m}^2$, diện tích còn lại theo diện tích cân đối giao quyền là $2.480\text{m}^2 - 57,15\text{m}^2 = 2.422,85\text{m}^2$; hộ ông M bị ảnh hưởng 115m^2 , diện tích còn lại theo diện tích cân đối giao quyền là $3.360\text{m}^2 - 115\text{m}^2 = 3.245\text{m}^2$.

Theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 19/5/2017 (BL 74) thì thửa đất 381, tờ bản đồ số 15 có diện tích là 2.942m^2 và thửa 362, tờ bản đồ số 15 có diện tích là 2.676m^2 ; như vậy, diện tích thửa 362 của hộ ông Nguyễn Đình K đang thừa $2.676\text{m}^2 - 2.422,85\text{m}^2 = 253,15\text{m}^2$ và diện tích thửa 381 của hộ ông M còn thiếu $3.245\text{m}^2 - 2.942\text{m}^2 = 303\text{m}^2$.

Theo các Biên bản xác minh ngày 24/5/2017 tại UBND xã N, ông Bùi Ngọc X – Cán bộ phụ trách địa chính xã N đã xác định ranh giới phía Đông, phía Tây ổn định, không có biến động, việc tranh chấp đất giữa ông M và ông K nếu có biến động về ranh giới thì đó là có sự thay đổi vị trí của bờ đất ruộng ngăn cách giữa 02 thửa 362, 381; Biên bản xác minh ngày 26/7/2017, ông Lê Văn T – Thôn trưởng T, bà Trương Thị Mỹ H – Chi hội trưởng nông dân T, ông Nguyễn Trường A – Trưởng Ban công tác mặt trận T, ông Nguyễn Quốc A – Chi Hội trưởng Hội cựu chiến binh T (BL 52b, 52c) đã xác định ranh giới giữa thửa 381 với các thửa 405, 406, 424 là ổn định, không có thay đổi, xê dịch; riêng ranh giới giữa thửa 381 với thửa 407 do bà Nguyễn Thị S quản lý thì trên đất bà Sương có trồng tre, phần bụi tre có nhảy qua phần đất ruộng của ông Miến khoảng $50\text{-}60\text{m}^2$; Biên bản xác minh ngày 24/5/2017, ông Hồ Văn T xác định bờ đất ruộng làm ranh giới giữa 02 thửa ruộng 333, 362 là cố định, không thay đổi. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 30/11/2016 tại UBND xã N (BL 02) ông K cũng đã xác định “Lý do tôi đắp lại bờ ruộng là do bà Mai Thị L đã phá bờ nên nay tôi đóng cọc thẳng từ hai đầu bờ chứ chưa đắp lại bờ”. Như vậy, ranh giới (bờ ruộng) giữa hai thửa 362 và 381 đã có sự thay đổi; ngoài ra, các ranh giới còn lại của hai thửa 362, 381 không có biến động, thay đổi.

Ngoài ra, tại Biên bản hòa giải ngày 26/12/2016 tại UBND xã N (BL 05, 06) ông K cũng đã xác nhận là hộ ông K đã được nhà nước giao quyền thửa ruộng 362, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.480m^2 ; yêu cầu UBND xã N tiến hành đo đạc lại, nếu diện tích thửa 362 lớn hơn 2.480m^2 thì ông K sẽ xê dịch lại bờ ruộng về phía ruộng của ông K để đảm bảo diện tích giao quyền là 2.480m^2 .

Từ những căn cứ nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị T; buộc ông Nguyễn Đình K có nghĩa vụ giao trả lại cho ông M, bà T $253,15\text{m}^2$ đất do lấn chiếm thửa ruộng 381, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của hộ ông M là phù hợp. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc

thẩm, ông K không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình K; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình K phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002887 ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.N, tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 134, 203 Luật Đất đai năm 2013.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đình K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn M, Nguyễn Thị T (đại diện cho 06 thành viên trong hộ gia đình được giao quyền sử dụng đất). Buộc bị đơn Nguyễn Đình K (đại diện cho 07 thành viên trong hộ gia đình được giao đất) và là người trực tiếp canh tác sử dụng thửa ruộng có số hiệu 362, tờ bản đồ số 15 tại thôn T, xã N, thị xã A.N, tỉnh Bình Định có nghĩa vụ giao trả cho ông Lê Văn M, Nguyễn Thị T 253,15m² đất do lấn chiếm thửa ruộng 381, tờ bản đồ số 15 thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình Lê Văn M. Vị trí lấn chiếm ở phía Nam thửa 362 (phía Bắc thửa 381) theo sơ đồ hiện trạng kèm theo theo bản án này.

2. Phần án phí, chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình K phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*).

2.2. Về chi phí đo đạc, định giá: 1.500.000 đồng. Ông Lê Văn M đã nộp. Buộc ông Nguyễn Đình K có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Miễn 1.500.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*)

2.3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình K phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*); được trừ 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002887 ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.N, tỉnh Bình Định.

3. *Quyền nghĩa vụ thi hành án*: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Hiệu lực Bản án phúc thẩm*: “Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Ngọc Định